

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-ST
Ngày: 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Đình Quế và bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Yến - Thư ký TAND huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, Tên gọi khác: O; sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Vũ Văn X và bà Trần Thị M; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1984; Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

Tại Bản án số 20/2005/HSST ngày 01/6/2005, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt Vũ Văn H 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2005.

Tại Bản án số 37/2011/HSST ngày 23/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt Vũ Văn H 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2012 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Tại Bản án số 28/2014/HSST ngày 16/5/2014, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt Vũ Văn H 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2015 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Tại Bản án số 46/2018/HSST ngày 24/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Vũ Văn H 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh theo Bản án số 46/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1977; Trú tại: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh B(có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962; Trú tại: thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh B (có mặt).

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; Trú tại: thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh B (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1984; Trú tại: thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05 và 06 tháng 04 năm 2018, Vũ Văn H đã 02 lần cùng đồng bọn trộm cắp gia súc của các hộ dân chăn nuôi trên địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh rồi mang đi bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 05/4/2018, Vũ Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, BKS 99F1-173.28 đi từ nhà đến xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh nhằm mục đích thăm dò xem có gia đình nào chăn nuôi bò để bò sơ hở thì trộm cắp. Khi H đi đến khu cánh đồng thuộc thôn L, xã N thì H thấy khu trang trại nuôi bò nhà anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1977 ở thôn L, xã N có vị trí cạnh đường đang thi công và tách rời khu dân cư, H đỗ xe lại quan sát vị trí chuồng trại nhốt bò và lối ra, vào khu trang trại. Sau đó, H đi về nhà gọi điện thoại rủ và hẹn Đỗ Văn H1, sinh năm 1990, trú tại thôn H, xã L, huyện V, tỉnh H buổi tối sang nhà H đi xem lại địa điểm nhốt bò để thực hiện việc trộm cắp bò. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng

ngày, H1 đi xe mô tô đến nhà H rồi cả hai sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade BKS 99F1-173.28 của H đi đến khu trang trại nhà anh B quan sát lại nơi nhốt bò. Khi tới nơi, H và H1 thấy khu trang trại nhà anh B đã tắt đèn đi ngủ nên cả hai không vào xem nữa mà rủ nhau quay về nhà H. Sau đó, H1 điện thoại cho Nguyễn Văn H2, sinh năm 1982 ở cùng thôn với H1 bảo H2 đi xe ô tô đến nhà H để cùng nhau đi trộm cắp bò, H2 đồng ý. Một lúc sau, H2 đi xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu xanh, loại 1,25 tấn, BKS 89C - 023.77 có đóng thùng bạt đến đón và chở H và H1 đi đến khu trang trại nhà anh B. Khi đi, H1 và H chỉ đường cho H2 điều khiển xe đi đến đoạn đường đang thi công có lối vào khu trang trại nhà anh B rồi dừng xe lại để H và H1 xuống xe rồi H2 lùi xe vào đồng đá ở rìa đường và hạ thành xe ở phía sau xe gác lên đồng đá để thuận tiện cho việc đưa bò vào xe. Sau đó, H1 và H đi vào khu vực chuồng bò trong trang trại nhà anh B thì thấy có 01 chuồng chó ở cạnh cửa chuồng bò. Do có tiếng chó sủa, sợ bị phát hiện nên H mở cửa chuồng chó và cầm gạch đuổi con chó chạy ra ngoài đi chỗ khác. Lúc này, H và H1 đi vào mở cửa chuồng bò ra thấy bên trong khu vực nhốt bò có buộc 04 con bò màu vàng và 01 con bò con mới đẻ. H1 đã đi đến cởi dây thùng buộc bò ra và đưa cho H 02 con bò để H dắt bò ra xe rồi H1 dắt 02 con bò còn lại đi theo sau H. Khi đến vị trí H2 đỗ xe ô tô, H và H1 dắt bò lên đồng đá rồi đưa dây thùng để H2 kéo bò lên thùng xe ô tô. Khi H cùng H2 đưa bò lên xe ô tô thì 01 con bò do H dắt sợ không đi lên xe, H2 đã kéo mạnh làm đứt dây thùng buộc bò nên con bò này đã bỏ chạy ra cánh đồng. Sau khi đưa được 03 con bò lên xe, cả nhóm đóng thùng xe lại rồi H2 điều khiển xe ô tô chở bò về huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên thì bảo H xuống xe đi về nhà đợi còn H2 cùng H1 tiếp tục chở 03 con bò đi lên thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để bán. Khi đi, H2 đã điện thoại cho chị Hà Thị Kim L, sinh năm 1979, trú tại tổ 28, phường L, thành phố T, tỉnh T (là người chuyên giết, mổ trâu bò) để trao đổi việc mua bán bò thì chị L bảo mang đi cân rồi mang đến. Do vậy, H2 và H1 đã chở bò đến trạm cân Hà Cấn của Công ty TNHH Hà Cấn ở Km 13, QL 03, tổ 22 phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên cân được tổng trọng lượng cả xe là 2.385 kg. Sau đó, H2 và H1 chở bò tới nhà chị L để bán nhưng chị L thấy bò gầy nên không mua nữa. Vì vậy, H2 và H1 đã chở bò đi nơi khác bán nhưng chị L không biết bán cho ai, ở đâu. Chiều ngày 06/04/2018, H1 đưa cho H 10.000.000đ.

Vụ thứ hai: Sau khi trộm cắp bò ở xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành đến khoảng 15 giờ ngày 06/4/2018, H tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, BKS 99F1 - 173.28 đi từ nhà đến xã Đình Tổ, huyện

Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh rồi đi tới dốc đê Bút Tháp và rẽ phải lên đê để đi dọc đê xem có nhà nào nuôi trâu, bò sơ sở thì trộm cắp. Khi H thấy ở khu vực sườn đê cạnh trang trại nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962 ở thôn B, xã Đ có nuôi thả bò. H dừng lại và quan sát để nắm vị trí chuồng bò và lối ra, vào chuồng bò. Sau đó, H đi về nhà rồi điện thoại cho H1 hẹn tối sang nhà H để cùng đi xem lại địa điểm, nếu thuận lợi sẽ gọi H2 tới để đi trộm cắp bò. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H1 đi xe mô tô đến nhà H rồi H lấy xe mô tô BKS 99F1 - 173.28 của H chở H1 đi đến khu trang trại nhà anh Đ quan sát thấy khu trang trại nhà anh Đ đã tắt đèn đi ngủ, vị trí chuồng bò có nhốt bò bên trong. Sau đó, H và H1 quay về nhà H và gọi điện thoại cho H2 đi xe ô tô đến để đi trộm cắp bò. Một lúc sau, H2 đi xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu xanh, loại 1,25 tấn, BKS 89C - 023.77 đến đón H và H1 đi trộm cắp bò. Khi đi, H1 mang theo 01 chiếc kìm cắt sắt dài 46,5cm có chuôi dài 35 cm sơn màu xanh, tay cầm B nhựa màu đen mà H1 đã mang theo khi đến nhà H để làm công cụ cắt phá khóa. Sau đó, H2 điều khiển xe ô tô chở H và H1 đi đến khu trang trại nhà anh Đ. Khi cách trang trại khoảng 300m, H2 điều khiển xe ô tô đi xuống bên tập kết vật liệu xây dựng thôn Phú Mỹ rồi vòng lại đỗ ở đường cạnh bờ ao sát sườn đê và lùi xe cho đuôi xe áp sát sườn đê rồi H2 mở thành xe phía sau dựa vào sườn đê. Sau đó, H và H1 mang theo kìm cắt sắt đi vào khu vực chuồng bò trong trang trại nhà anh Đ. Khi đến cửa chuồng nhốt bò, H và H1 thấy có 02 chuồng bò, trong đó 01 chuồng cửa chuồng có khóa, bên trong chuồng nhốt 03 con bò (là bò nhà anh Đ) còn 01 chuồng cửa chỉ buộc dây thép, bên trong có nhốt 01 con bò và 01 con bê là của gia đình anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, trú tại thôn B, xã Đ nhốt nhờ ở trang trại nhà anh Đ. H1 đã dùng kìm cắt khóa chuồng nhốt 03 con bò rồi bảo H dắt bò ra xe. Lúc này, H dắt 02 con bò đi trước còn H1 dắt 01 con bò đi sau. Khi đến vị trí đỗ xe ô tô, H và H1 dắt bò lên sườn đê rồi đưa dây thừng để H2 kéo bò lên xe ô tô. Sau khi đưa 03 con bò lên xe ô tô, H1 tiếp tục vào chuồng bò có cửa buộc dây thép dắt 01 con bò ra để đưa lên xe. Khi đưa được 04 con bò lên xe, H2 đóng thùng xe lại rồi điều khiển xe ô tô chở số bò trên đưa H về nhà còn H2 và H1 chở bò mang lên Thái Nguyên bán. Trên đường đi, H2 và H1 lại liên lạc với chị Hà Thị Kim L để trao đổi việc mua bán bò rồi H2 chở 04 con bò đến trạm cân Hà Cấn cân được tổng trọng lượng cả xe là 3.410kg. Sau đó, H2 và H1 chở bò đến nhà chị L để bán. Sau khi xem bò xong, chị L trả giá 6.000đ/kg và chị L xem phiếu cân thì thấy 04 con bò có trọng lượng khoảng 1.500kg nên số tiền chị L phải trả là 90.000.000 đồng. Tuy nhiên, do có

01 con bò gầy nên chị L bớt 4.000.000 đồng và đã trả cho H2 và H1 số tiền là 86.000.000đ. Đến ngày hôm sau, H1 đưa cho H 16.000.000đ.

Sau khi mua được 04 con bò của H2 thì chị L đã bán 03 con bò cho khách hàng không quen biết được 74.000.000đ còn 01 con bò thì chị L đã mổ thịt bán cho những người mua thịt nhưng chị không nhớ bán được bao nhiêu tiền.

Sau khi phát hiện bị mất bò, anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn T làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Khi tiến hành khám nghiệm hiện trường ở khu trang trại nhà anh Đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã thu giữ vật chứng gồm: 01 kim cắt sắt dài 46,5cm có chuôi dài 35 cm sơn màu xanh, tay cầm B nhựa màu đen.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Thành định giá số bò các gia đình bị mất trộm.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG-HĐ ĐG, số 19/KLĐG-HĐ ĐG cùng ngày 07/5/2018 và Kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG-HĐĐG ngày 05/09/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Thành kết luận:

- 03 con bò cái cân nặng tổng cộng 900kg, trị giá tại thời điểm định giá là 63.000.000 đồng.

- 03 con bò cái cân nặng tổng cộng 1.100kg, trị giá tại thời điểm định giá là: 82.500.000 đồng;

- 01 con bò cái trọng lượng 400kg, trị giá tại thời điểm định giá: 30.000.000 đồng.

- 01 con bò cân nặng 200kg, tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là 14.000.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Vũ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp bò như đã nêu trên.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số: 65/CTr -VKS ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Vũ Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Vũ Văn H khai nhận về hành vi của bản thân như sau: H cùng Nguyễn Văn H2 và Đỗ Văn H1 hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Cách thức thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản: Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp, ban ngày H đi thám thính xem gia đình nào nuôi bò, đến tối H cùng H2 đi xem lại địa điểm các gia đình có nuôi bò để nếu có điều kiện lấy trộm được thì gọi H1 mang xe ô tô

đến để vận chuyển số bò trộm cắp được và đem đi tiêu thụ. Cụ thể: Ngày 05/4/2018, H cùng đồng bọn trộm cắp 04 con bò của gia đình anh Nguyễn Văn B ở thôn L, xã N. Ngày 06/4/2018, H cùng đồng bọn trộm cắp 03 con bò của anh Nguyễn Văn Đ và 01 con bò của anh Nguyễn Văn T ở thôn B, xã Đ. Sau khi trộm cắp được bò, Nguyễn Văn H2 và Đỗ Văn H1 mang bò đi tiêu thụ. Sau hai lần trộm cắp H được H1 chia cho 26.000.000đ, số tiền này H đã một mình ăn tiêu hết.

Bị hại là Ông Nguyễn Văn B trình bày: Đêm 05/04/2018 gia đình ông bị mất trộm 04 con bò, sau tìm thấy 01 con bò bị đứt mũi, còn 03 con bò cái nặng khoảng 300kg/con x 03 = 900kg chưa tìm thấy. Ông B đồng ý với kết luận định giá của cơ quan chuyên môn về giá trị 03 con bò gia đình ông bị mất là 63.000.000đ. Ông yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho ông 63.000.000đ và phải chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị hại là Ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Đêm 06/04/2018 gia đình ông bị mất trộm 03 con bò cái có tổng trọng lượng khoảng 1.100kg. Ông Đ đồng ý với kết luận định giá của cơ quan chuyên môn về giá trị 03 con bò gia đình ông bị mất là 82.500.000đ. Ông yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho ông 82.500.000đ và phải chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị hại là Ông Nguyễn Văn T trình bày: Đêm 06/04/2018 gia đình ông bị mất trộm 01 con bò cái có tổng trọng lượng khoảng 400kg. Ông T đồng ý với kết luận định giá của cơ quan chuyên môn về giá trị 01 con bò gia đình ông bị mất là 30.000.000đ. Ông yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho ông 30.000.000đ và phải chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị H trình bày: Chị là vợ của bị cáo H, chị không biết gì về các hành vi phạm pháp của H. Sau khi nhận được lời nhắn của chồng qua cơ quan điều tra, chị đã mang 26.000.000đ đến nộp tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho các gia đình bị H lấy trộm bò. Đây là tiền do chị vay được, chị tự nguyện bồi thường thay chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với số tiền 26.000.000đ mà gia đình bị cáo nộp để bồi thường, các bị hại tại phiên tòa đã thống nhất được tỷ lệ trích trả, cụ thể: ông B nhận 9.000.000đ, Ông Đ nhận 12.000.000đ, Ông T nhận 5.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Vũ Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân

thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Vũ Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Vũ Văn H từ 04 đến 05 năm tù.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cắt sắt thu giữ tại hiện trường.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt, cụ thể: Bồi thường cho ông B 63.000.000đ, bồi thường cho Ông Đ 82.500.000đ, bồi thường cho Ông T 30.000.000đ. Xác nhận đã nộp 26.000.000đ, trích trả: ông B 9.000.000đ, Ông Đ 12.000.000đ, Ông T 5.000.000đ. Bị cáo H còn phải bồi thường cho ông B 54.000.000đ, Ông Đ 70.500.000đ, Ông T 25.000.000đ.

Bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan và kết quả khám nghiệm hiện trường. Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 05 và 06/4/2018, Vũ Văn H cùng đồng bọn đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 08 con bò có tổng trị giá 189.500.000 đồng (*Một trăm tám mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) của người khác. Cụ thể: Ngày 05/4/2018, H cùng đồng bọn lén lút trộm cắp 04 con bò có tổng trị giá là 77.000.000đồng của gia đình anh Nguyễn Văn B ở L, N, T, B. Ngày 06/4/2018, trộm cắp 04 con bò có tổng trị giá 112.500.000 đồng ở B, Đ, T, B, trong đó có 03 con bò trị giá 82.500.000đ của anh Nguyễn Văn Đ và 01 con bò trị giá 30.000.000đ của anh Nguyễn Văn T. Vũ Văn H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và luận tội của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng khó cải tạo, giáo dục, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội bị Tòa án xét xử nhưng không chịu cải sửa bản thân. Tuy nhiên lần phạm tội này bị cáo không bị bắt quả tang. Mặc dù các bị hại đã có đơn trình báo về việc mất trộm bò nhưng Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp. Trong quá trình điều tra vụ án khác, bị cáo đã tự nguyện khai báo về hành vi trộm cắp bò của bản thân nên được coi là hành vi tự thú theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo cũng đã tác động gia đình nộp số tiền do trộm cắp mà có nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Bị cáo là người có nhân thân xấu, trộm cắp tài sản nhiều lần và có giá trị lớn nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã tiến hành triệu tập, xác minh đối tượng Nguyễn Văn H2 và Đỗ Văn H1 để làm việc nhưng H2 và H1 đã bỏ trốn, không có mặt tại địa phương. Tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã có đủ căn cứ và đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với H2. Đến nay do chưa bắt được bị can H2 và không triệu tập được H1 lên làm việc. Do vậy, ngày 07/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã ra Quyết định tách vụ án hình sự tách hành vi của Nguyễn Văn H2 và Đỗ Văn H1 để điều tra, xử lý bằng vụ án khác.

Về vật chứng vụ án: 01 kim cắt sắt thu giữ tại hiện trường là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô 89C - 023.77, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh được chủ đăng ký xe là anh Trần Văn S, sinh năm 1992 ở thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh H. Năm 2013, gia đình anh S đã bán chiếc xe trên cho một người ở huyện M, tỉnh H nhưng do lâu ngày nên anh không nhớ tên tuổi và địa chỉ của người này. Vì vậy, đến nay chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe trên là ai. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận thành đã ra thông báo để truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, BKS 99F1 - 173.28 mà H sử dụng để đi trộm cắp bò là do ngày 18/03/2018 H đã trộm cắp của chị Dương Thị Hồng H trú tại thôn L, xã S, huyện T, tỉnh B, và chiếc điện thoại gắn sim số 0913.591.119 mà H đã sử dụng để liên lạc với H1 để đi trộm cắp bò đã được giải quyết tại Bản án số 46 ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh nên không đề cập giải quyết trong bản án này.

Về trách nhiệm dân sự: Trong số 08 con bò bị trộm cắp thì không thu hồi được 07 con, các chủ sở hữu yêu cầu bị cáo phải bồi thường là phù hợp nên cần chấp nhận. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông B 03 con bò trị giá là 63.000.000 đồng; bồi thường cho Ông Đ 03 con bò trị giá 82.500.000đ; bồi thường cho Ông T 01 con bò trị giá 30.000.000đ. Xác nhận vợ bị cáo là chị Đỗ Thị H đã nộp 26.000.000đ tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho bị hại. Sự thống nhất của các bị hại tại phiên tòa về việc trích trả số tiền 26.000.000đ là phù hợp pháp luật, được chấp nhận, cụ thể: ông B nhận 9.000.000đ, Ông Đ nhận 12.000.000đ, Ông T nhận 5.000.000đ. Bị cáo H còn phải bồi thường cho ông B 64.000.000đ, Ông Đ 70.500.000đ, Ông T 25.000.000đ.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H (tên gọi khác: O) phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt Vũ Văn H 48 (Bốn tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 15 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, buộc Vũ Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 63 (Sáu ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/04/2018.

2. Tịch thu tiêu hủy 01 kim cắt sắt dài 46,5cm có chuôi dài 35 cm sơn màu xanh, tay cầm B nhựa màu đen theo Biên bản giao nhận vật chứng.

3. Buộc Vũ Văn H phải bồi thường cho ông B 63.000.000đ; bồi thường cho Ông Đ 82.500.000đ; bồi thường cho Ông T 30.000.000đ. Xác nhận đã nộp 26.000.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng. Số tiền 26.000.000đ trích trả cho ông B 9.000.000đ, trả Ông Đ 12.000.000đ, trả Ông T 5.000.000đ. Bị cáo H còn phải bồi thường cho ông B 64.000.000đ, bồi thường cho Ông Đ 70.500.000đ, bồi thường cho Ông T 25.000.000đ.

4. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 7.475.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS huyện Thuận Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vương Thị Hà